

Số: 71/2022/QĐST-KDTM

Đông Anh, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 44/2022/TLST-KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02, LH, phường TC, quận BĐ, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Xuân L - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh ĐA. (Theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Quang T - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch LH thuộc Ngân hàng N - Chi nhánh ĐA. (Theo Giấy uỷ quyền số 1201/UQ-NHNo.ĐA ngày 23/11/2021 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh ĐA).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Chu T, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn TB, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của anh Nguyễn Chu T là ông Nguyễn Chu N.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nghiêm Thị P, sinh năm 1989;
2. Cụ Nghiêm Thị L, sinh năm 1941;

3. Cụ Nguyễn Chu T, sinh năm 1937;
4. Ông Nguyễn Chu N, sinh năm 1961;
5. Bà Nghiêm Thị H, sinh năm 1972;
6. Chị Nguyễn Như Q, sinh năm 1997;
7. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984;

Cùng trú tại: Thôn TB, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN.

8. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn HL, xã LH, huyện ĐA, thành phố HN.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của chị P; cụ L; cụ T; bà H; chị Q; chị L; chị L là ông Nguyễn Chu N.

9. Cháu Nguyễn Chu Long G, sinh năm 2012;

10. Cháu Nguyễn Thị L, sinh năm 2012;

Cháu G, cháu L do anh T, chị P đại diện.

11. Cháu Nguyễn Chu T, sinh năm 2006 (con ông N, bà H do ông N, bà H đại diện).

Cùng trú tại: Thôn TB, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về việc ký kết hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp: là hợp pháp, tự nguyện.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ. Người đại diện hợp pháp của bị đơn và tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Chu N thừa nhận nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng của bị đơn anh Nguyễn Chu T, thừa nhận nghĩa vụ thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản.

2/ Xác nhận dư nợ: Tính đến ngày **18/4/2022** tại Ngân hàng N Chi nhánh ĐA là **4.036.607.150 đồng**. Trong đó:

- Số nợ gốc: **2.800.000.000 đồng**
- Số nợ lãi trong hạn: **800.369.443 đồng**
- Số nợ lãi quá hạn: **436.237.707 đồng**

3/ Thoả thuận về thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bị đơn và thực hiện nghĩa vụ của người thế chấp tài sản đối với nguyên đơn như sau:

- Ngày 30/5/2022, trả 5.000.000 đồng.
- Ngày 30/6/2022, trả 5.000.000 đồng.
- Ngày 30/7/2022, trả 5.000.000 đồng.
- Ngày 30/8/2022, trả 10.000.000 đồng.
- Ngày 30/9/2022, trả 10.000.000 đồng.
- Ngày 30/10/2022, tất toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi.

Các khoản thanh toán nêu trên được trả theo thứ tự gốc trước lãi sau.

Xác nhận lãi suất phải trả sau khi lập biên bản hoà giải thành: Kể từ ngày

18/4/2022, bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201701711/HĐTD và các Phụ lục hợp đồng kèm theo cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ cho Nguyên đơn.

4/ Trường hợp bị đơn vi phạm thoả thuận nêu trên (trả không đúng số tiền, không đúng thời hạn) thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 25, tờ bản đồ số 3TB, diện tích 168m², tại địa chỉ Thôn TB, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 882739 do UBND huyện ĐA, thành phố HN cấp ngày 30/11/2002 mang tên hộ gia đình ông Nguyễn Chu N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 425/2015/HĐTC ký ngày 24/02/2015 tại VPCC T; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 1413/2017/VBSĐBS ký ngày 01/6/2017 tại VPCC T.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì bị đơn anh Nguyễn Chu T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Nguyên đơn.

5/ Về án phí: Bị đơn chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là **56.018.304 đồng** (Năm mươi sáu triệu, không trăm mười tám nghìn, ba trăm linh bốn đồng).

Trả lại nguyên đơn số tiền là **53.122.000 đồng** (Năm mươi ba triệu, một trăm hai mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0046238 ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúc Hà

